

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Vĩnh Long đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-TTg, ngày 25/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Nghị quyết số 229/NQ-HĐND ngày 13/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX, kỳ họp bất thường thứ 15 (bất thường) về việc thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vĩnh Long đến năm 2035;

Xét tờ trình số 58/TTr-SXD ngày 13/01/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vĩnh Long đến năm 2035

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vĩnh Long đến năm 2035.

(Đính kèm nội dung cụ thể của Đồ án).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND thành phố Vĩnh Long, UBND huyện Long Hồ và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vĩnh Long đến năm 2035; Trong quá trình thực hiện cần cập nhật các quy định chuyên ngành, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp từng giai đoạn (nếu có) theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Long, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *l. l.*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ XD, Bộ KHĐT;
- Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Văn phòng: HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, 1.05.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lữ Quang Ngời

**ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG
THÀNH PHỐ VINH LONG ĐẾN NĂM 2035**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

1. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch

Phạm vi quy hoạch gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Vĩnh Long và 05 xã của huyện Long Hồ (xã An Bình, Hòa Ninh, Thanh Đức, Tân Hạnh và Phước Hậu).

Diện tích khu vực quy hoạch khoảng 112,21 km² (tương đương 11.221 ha), có mở rộng định hướng quy hoạch, kết nối về giao thông và du lịch đối với 02 xã Bình Hòa Phước và Đồng Phú của huyện Long Hồ.

Tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp sông Tiền và huyện Long Hồ.
- Phía Nam giáp huyện Long Hồ.
- Phía Đông giáp huyện Long Hồ và huyện Mang Thít.
- Phía Tây giáp huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tính chất

Là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, là đô thị vệ tinh độc lập trong vùng trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm đào tạo cấp vùng.

Là đô thị hạt nhân trung tâm vùng tỉnh Vĩnh Long, là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo của tỉnh.

Là một trọng tâm kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có tiềm năng phát triển: thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao,...

Là một đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của vùng; có vị trí quan trọng về an ninh và quốc phòng.

3. Mục tiêu

Quy hoạch chung hướng đến xây dựng và phát triển thành phố Vĩnh Long trở thành đô thị loại II vào năm 2020 và đô thị loại I sau năm 2030.

Quy hoạch chung hướng đến tăng cường quản lý, thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, có tính kết nối; phát triển bền vững, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Quy hoạch chung làm cơ sở để quản lý quy hoạch và xây dựng chính sách quản lý phát triển đô thị, quản lý sử dụng đất đai, lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, triển khai các chương trình phát triển và các dự án đầu tư.

Làm cơ sở để lập các đồ án quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng.

4. Dự báo về dân số, đất đai

a) Dự báo quy mô dân số:

Hiện trạng dân số toàn khu quy hoạch khoảng 218.700 người (trong đó dân số thường trú khoảng 198.800 người, dân số tạm trú ngắn hạn quy đổi khoảng 19.900 người).

Đến năm 2025: dân số toàn đô thị là khoảng 249.000 người, trong đó dân số nội thị là khoảng 174.000 người, chiếm tỷ lệ khoảng 70% dân số toàn đô thị.

Đến năm 2035: dân số toàn đô thị là khoảng 301.000 người, trong đó dân số nội thị là khoảng 248.000 người, chiếm tỷ lệ khoảng 80% dân số toàn đô thị.

b) Dự báo quy mô đất đai:

Đến năm 2025: Diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 3.301 ha, bình quân $190\text{m}^2/\text{người}$ (nội thị), trong đó đất dân dụng là 2.190 ha, bình quân $126\text{m}^2/\text{người}$ (nội thị).

Đến năm 2035: Diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.007 ha, bình quân $200\text{m}^2/\text{người}$ (nội thị), trong đó đất dân dụng là 3.368 ha, bình quân $135\text{m}^2/\text{người}$ (nội thị).

5. Định hướng phát triển

Thành phố Vĩnh Long hướng đến trở thành Thành phố xanh ven sông - Thành phố giao lưu, trở thành trọng điểm giao lưu doanh nghiệp - con người - thiên nhiên - văn hóa lịch sử địa phương, phát triển xanh, bền vững bên dòng sông Cổ Chiên với các định hướng:

- Hình thành đô thị nông nghiệp trên cơ sở phát huy vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và ngành kinh tế nông nghiệp vốn có của địa phương, hình thành không gian liên kết nông nghiệp - công nghiệp - đô thị, hướng đến sử dụng chung hạ tầng, rút ngắn khoảng cách, thúc đẩy liên kết đa ngành, hướng đến phát triển bền vững cho đô thị.

- Hình thành đô thị du lịch, trên cơ sở bảo tồn, phát huy tài nguyên vốn có của đô thị để tạo cá tính riêng đồng thời đa dạng hóa hoạt động du lịch; Xây dựng các trọng điểm du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng, hướng đến gia tăng lượng khách đến khu quy hoạch. Tạo mạng lưới liên kết các trọng điểm du lịch để hình thành tuyến tuần hoàn, tạo thể nghiệm du lịch tiện nghi, đa dạng hóa hoạt động du lịch để gia tăng chỉ tiêu của khách du lịch tại khu quy hoạch.

- Hình thành đô thị có môi trường sống chất lượng cao: Hình thành một đô thị không chỉ sung túc về kinh tế, mà còn giàu văn hóa, công trình phúc lợi công cộng, đảm bảo an toàn, yên tâm, cư dân khỏe mạnh.

6. Định hướng phát triển không gian

a) Quan điểm phát triển không gian đô thị:

Phát triển không gian đô thị đảm bảo gắn kết giữa khu vực trung tâm đô thị với các trọng điểm đô thị, các khu vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, khu vực du lịch... trong và ngoài khu quy hoạch.

Phát triển không gian chú trọng phát huy đặc điểm tự nhiên của thành phố Vĩnh Long với hệ thống sông ngòi kênh rạch và cây xanh trù phú, trong đó đặc biệt phát

huy các con sông chính như sông Tiền, sông Cổ Chiên, sông Long Hồ, sông Cái Cá, sông Cái Cam...

Phát triển không gian đô thị đảm bảo tiết kiệm quỹ đất, đạt hiệu quả tối đa trong đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Phát triển không gian đô thị có chất lượng môi trường sống tốt, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

b) Cấu trúc đô thị:

Phát triển đô thị theo cấu trúc đô thị tập trung.

Khu vực đô thị trung tâm được mở rộng từ trung tâm hiện hữu (Phường 1) về phía Tây theo hướng Trung tâm hành chính cấp Tỉnh mới (ở Phường 9). Phát triển các cụm đô thị ở vòng ngoài lân cận với đô thị trung tâm, các cụm đô thị này liền kề với đô thị trung tâm, hình thành các trục liên kết hướng tâm và vành đai để liên kết các cụm đô thị với đô thị trung tâm và giữa các cụm đô thị với nhau.

7. Định hướng phát triển các phân vùng

Phân chia khu quy hoạch thành 4 phân vùng lớn để định hướng phát triển:

a) Vùng lõi đô thị:

Chức năng: Là phân vùng trung tâm của thành phố, có trung tâm hành chính mới của tỉnh Vĩnh Long (Phường 9) và khu vực đô thị lịch sử (Phường 1), tập trung các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn phòng quan trọng của tỉnh và thành phố. Định hướng tập trung các chức năng đô thị, hướng đến hình thành đô thị sầm uất, đồng bộ xứng tầm là bộ mặt của tỉnh Vĩnh Long.

Tổ chức không gian: Định hướng mật độ cao đối với công trình đô thị và nhà ở, hướng đến sử dụng đất đai khu vực trung tâm đạt hiệu quả cao. Bố trí hành lang hạn chế phát triển tại các sông, kênh hiện hữu và đất cây xanh ven sông, đồng thời đảm bảo đất cây xanh tập trung quy mô lớn để hình thành hệ thống cây xanh, mặt nước mang đặc trưng của tỉnh Vĩnh Long và tạo môi trường sống tốt với thiên nhiên trù phú.

Trọng điểm đô thị Trung tâm hành chính mới của tỉnh Vĩnh Long (khu vực Phường 9): Trung tâm hành chính tỉnh Vĩnh Long đã được xây dựng hạ tầng và đang triển khai xây dựng công trình, sẽ là động lực để phát triển đô thị mới tại khu vực Phường 9. Phát triển thành khu vực hỗn hợp đa chức năng để phát huy vị thế là nơi đặt trung tâm hành chính của tỉnh và phát triển đô thị; ngoài công trình hành chính còn bố trí công trình thương mại dịch vụ - văn phòng, hội nghị, văn hóa, công viên cây xanh, nhà ở, hình thành trọng điểm phức hợp sầm uất, xứng tầm với vai trò là trọng điểm trung tâm của đô thị cũng như của tỉnh Vĩnh Long.

Trọng điểm trung tâm đô thị lịch sử (khu vực Phường 1): Trong tương lai Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan hành chính cấp tỉnh sẽ được di dời đến Trung tâm hành chính mới tại Phường 9, khu vực này sẽ là trung tâm đô thị lịch sử của thành phố, có các di tích lịch sử quan trọng như cửa thành Long Hồ, Khám Lớn. Ngoài ra còn có bảo tàng, quảng trường ven sông, khu vực Phường 1 cần được phát

huy, cải tạo để giữ vai trò là trung tâm hỗn hợp về thương mại, dịch vụ, du lịch và trung tâm hành chính của thành phố.

Về dài hạn cải tạo khu vực quanh bảo tàng, chợ Vĩnh Long, di dời nhà máy nước để hình thành không gian thương mại dịch vụ, văn phòng, du lịch, thu hút cư dân trong đô thị và du khách để hình thành trọng điểm đô thị phức hợp sầm uất ven sông, mang đặc trưng vùng sông nước của thành phố Vĩnh Long.

Khu vực Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long sau khi di dời sẽ được chuyển đổi công năng thành trụ sở của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Trục biểu tượng: Tuyến đường Võ Văn Kiệt là trục trung tâm hướng Đông Tây, xây dựng tuyến nối dài về phía Đông kết nối 2 trọng điểm đô thị quan trọng là Trung tâm hành chính mới (Phường 9) và Trung tâm đô thị lịch sử (Phường 1). Trục đường nối 2 trung tâm quan trọng nhất của lõi đô thị có vai trò quan trọng là trục chính của đô thị, xây dựng cảnh quan ven đường thành trục biểu tượng của đô thị.

Xây dựng thêm tuyến đường kết nối từ đường Võ Văn Kiệt về phía Tây, hình thành tuyến giao thông trục chính kết nối nút giao đường cao tốc với các trọng điểm công nghiệp và đô thị nằm dọc theo tuyến, có vai trò là trục cửa ngõ của đô thị.

b) Vùng đô thị chuyên tiếp:

Chức năng: đáp ứng sự gia tăng nhu cầu nhà ở cho dân số gia tăng đến năm 2035, xây dựng nhà ở và các công trình công cộng đô thị phục vụ cho cư dân. Phân vùng này đáp ứng nhu cầu nhà ở mật độ thấp, nhiều cây xanh hơn so với khu vực lõi đô thị.

Tổ chức không gian: Vùng đô thị chuyên tiếp được hợp thành bởi các đô thị mới với các kênh rạch bao quanh. Kết nối cây xanh ven các kênh rạch bao bọc khu đô thị mới bên trong đô thị, hình thành trung tâm đô thị mới có tính công cộng cao, giàu cây xanh mặt nước.

Xây dựng các tuyến đường vành đai và hướng tâm cho các khu đô thị đảm bảo liên kết trong khu đô thị và liên kết các khu đô thị mới nhau.

Liên kết với lõi đô thị: Bố trí đường giao thông trục chính liên kết trung tâm các khu đô thị mới với lõi đô thị giúp tăng cường liên kết về giao thông, hạ tầng và các hoạt động kinh tế trên toàn đô thị.

Trong phân vùng đô thị chuyên tiếp, giữ lại đất cây xanh ven sông, kênh rạch và một số khu vực đất nông nghiệp để tạo cảnh quan xanh cho đô thị, đồng thời khu vực đất nông nghiệp này để dự trữ phát triển cho đô thị trong tương lai xa khi dân số đô thị gia tăng.

Bố trí các trọng điểm sản xuất công nghiệp, dịch vụ du lịch, kho vận (logistic),... là các trọng điểm kinh tế đô thị quan trọng đóng góp cho sự phát triển của đô thị.

Hình thành trọng điểm sản xuất mới: Phát huy vị trí thuận lợi về giao thông liên vùng của khu vực phía Tây để hình thành trọng điểm sản xuất mới, tăng cường liên kết nông nghiệp - công nghiệp - đô thị.

Di dời Cụm công nghiệp thành phố Vĩnh Long về vị trí giáp Quốc lộ 80 và Hương lộ 18, diện tích khoảng 50ha, vị trí Cụm công nghiệp thành phố Vĩnh Long hiện tại chuyển thành đất đô thị.

c) Vùng ngoại thành:

Chức năng: Là khu vực nhằm bảo vệ môi trường nhiều cây xanh của khu quy hoạch, và đóng vai trò kết nối đô thị và nông thôn.

Tổ chức không gian: Không phát triển đô thị tập trung có mật độ cao hoặc quy mô lớn tại phân vùng ngoại thành, trừ các khu nhà ở quy mô nhỏ phục vụ nhu cầu nhà ở tại các khu vực hiện hữu.

Từng bước cải tạo, xây dựng các trung tâm xã theo quy hoạch nông thôn mới (công trình hành chính, trường học, y tế, chợ,...), bổ sung công trình hạ tầng kỹ thuật như cấp nước, cấp điện, xử lý rác thải. Cải tạo, xây mới đường giao thông kết nối với trung tâm xã và tạo thuận lợi cho vận tải hàng hóa nông nghiệp.

d) Vùng cù lao An Bình:

Chức năng: Là trọng điểm du lịch đậm chất đồng bằng sông Cửu Long với thiên nhiên phong phú, xây dựng với mật độ thấp, chú trọng bảo tồn cảnh quan vốn có.

Tổ chức không gian: Phát triển du lịch thông qua đa dạng hóa các hoạt động, tăng cường kết nối các trọng điểm.

Xác định không gian phát triển và không gian bảo tồn: Một phần khu vực tiếp giáp với sông Tiền và sông Cổ Chiên phát triển du lịch trên cơ sở tăng cường kết nối với trung tâm thành phố Vĩnh Long, các khu vực ven sông còn lại và khu vực phía trong là không gian bảo tồn cảnh quan và chức năng sản xuất nông nghiệp vốn có của khu vực cù lao.

Xã An Bình là khu vực cửa ngõ của cù lao với các trọng điểm du lịch, đô thị sinh thái ở ven sông Tiền và sông Cổ Chiên, với các phân khu:

- Khu hỗn hợp du lịch: Là khu vực xây dựng tuyến cáp treo, là cửa ngõ mới của cù lao An Bình, xây dựng công trình thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí, lưu trú hình thành không gian du lịch sầm uất của cù lao.

- Khu du lịch nghỉ dưỡng: Phát huy vị trí đẹp tại ngã ba sông và gần tuyến cáp treo để phát triển du lịch nghỉ dưỡng.

- Khu đô thị sinh thái: Phát triển nhà ở sinh thái phục vụ nhu cầu cư dân địa phương và nhu cầu nhà ở nghỉ dưỡng cuối tuần cho cư dân các đô thị khác.

- Khu đô thị trang trại nông nghiệp: Đáp ứng nhu cầu nhà ở kết hợp sản xuất nông nghiệp, du lịch trang trại, đầu mối gia công, nghiên cứu sản phẩm nông nghiệp cho khu vực cù lao, góp phần phát triển và tạo thương hiệu cho nông sản cù lao An Bình.

Hình thành mạng lưới du lịch trên toàn đô thị: Kết nối các trọng điểm du lịch phân tán để du khách có thể tham quan nhiều địa điểm đặc sắc của thành phố Vĩnh Long và tỉnh Vĩnh Long: các di tích lịch sử, các trọng điểm du lịch đô thị, du lịch sinh thái,...

Xây dựng trọng điểm trạm dừng nghỉ kết hợp dịch vụ du lịch tại khu vực nút giao đường cao tốc, là nơi quảng bá sản phẩm nông nghiệp và du lịch của tỉnh Vĩnh Long, đồng thời là công trình cửa ngõ của tỉnh.

8. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

Định hướng quy mô sử dụng đất như sau:

	Giai đoạn	Hiện trạng 2018		Giai đoạn 2025		Giai đoạn 2035	
			218.721		249.000		301.000
	Tổng dân số (người)		218.721		249.000		301.000
	Dân số nội thị		119.118		174.000		248.000
	Dân số ngoại thị		99.603		75.000		53.000
Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng	11.221,00	100,00	11.221,00	100,00	11.221,00	100,00
A	Khu vực nội thị	1.980,11	17,64	3.738,02	33,32	5.526,50	49,25
1	Đất xây dựng đô thị	707,96	6,30	3.301,56	29,43	5.007,01	44,62
	Đất dân dụng	573,53	5,10	2.190,27	19,53	3.368,64	30,02
	Đất ngoài dân dụng	134,43	1,20	1.111,29	9,9	1.638,37	14,6
2	Đất khác	1.272,15	11,34	436,46	3,89	519,49	4,63
B	Khu vực ngoại thị	9.240,89	2,36	7.482,98	66,68	5.694,50	50,75
1	Đất xây dựng nông thôn	1.097,02	9,78	992,77	8,84	825,84	7,36
	Đất xây dựng khu dân cư nông thôn	901,08	8,03	616,48	5,49	504,31	4,49
	Đất xây dựng ngoài khu dân cư nông thôn	195,94	1,75	376,29	3,35	321,53	2,87
2	Đất khác	8.143,87	72,58	6.490,21	57,84	4.868,66	43,39

9. Định hướng hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội

a) Hệ thống các công trình y tế:

Công trình y tế cấp tỉnh: Xây mới bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện Sản - Nhi quy mô 200 giường. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long lên quy mô 1200 giường, Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Vĩnh Long quy mô 200 giường.

Các bệnh viện cấp thành phố: Nâng cấp Bệnh viện đa khoa thành phố Vĩnh Long với quy mô 200 giường.

Các bệnh viện tư nhân: Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long quy mô 200 giường, Bệnh viện Đa khoa Triều An - Loan Trâm quy mô 500 giường.

Mạng lưới y tế cơ sở: Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở về mọi mặt. Tăng cường liên kết giữa hệ thống y tế cấp cơ sở và các bệnh viện đa khoa tuyến trên. Các trung tâm y tế phường, xã tại vị trí hiện tại, cải tạo nâng cấp theo nhu cầu phát triển đô thị. Bố trí bổ sung công trình y tế cơ sở tại trung tâm công cộng các khu đô thị mới khi triển khai xây dựng.

b) Hệ thống các công trình giáo dục đào tạo:

Bố trí 04 trường Trung học phổ thông mới tại các khu vực phát triển đô thị mới, diện tích mỗi trường khoảng 2,5 ha, đáp ứng nhu cầu dân cư gia tăng trong tương lai đồng thời giảm tải cho các trường Trung học phổ thông hiện hữu. Cải tạo, nâng cấp các trường đại học, cao đẳng hiện hữu theo nhu cầu sử dụng.

c) Hệ thống các công trình văn hóa-thể dục thể thao-công viên, cây xanh:

Công trình văn hóa thể thao cấp tỉnh:

- Khu vực trung tâm Phường 1: Tái phát triển khu vực trung tâm ven sông Cổ Chiên, với công trình bảo tàng, thương mại dịch vụ, quảng trường ven sông, ...trở thành không gian bảo tồn, sáng tạo và giao lưu văn hóa của cư dân đô thị và du khách, trở thành một trọng điểm văn hóa quan trọng của đô thị cũng như của tỉnh.

- Xây dựng mới thư viện cấp tỉnh.

- Trung tâm hội nghị, triển lãm cấp tỉnh: Bố trí xây dựng ở Trung tâm hành chính mới tại Phường 9, khi triển khai dự án là nơi tổ chức các hội nghị, triển lãm quan trọng của tỉnh và khu vực.

- Trung tâm thể thao cấp tỉnh: Từng bước cải tạo, nâng cấp tại vị trí hiện trạng ở Phường 2, đáp ứng các sự kiện thể thao của đô thị, tỉnh và quốc gia.

Công trình văn hóa thể thao cấp thành phố: Cải tạo các công trình văn hóa thể thao cấp đô thị hiện hữu đáp ứng nhu cầu của cư dân và dân số gia tăng trong tương lai. Tại các khu vực phát triển đô thị mới, bố trí công trình văn hóa thể thao tại khu vực định hướng bố trí đất công cộng, công viên cây xanh của từng đô thị mới.

Di tích văn hóa lịch sử: Tiếp tục bảo tồn các công trình di tích văn hóa lịch sử và phát huy vào phát triển du lịch. Thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo như: khu di tích Văn Thánh Miếu tại Phường 4 và di tích Khám Lớn tại Phường 1.

Hệ thống công viên, cây xanh: Bố trí các công viên trong đô thị làm nơi nghỉ ngơi, giải trí, thể dục thể thao của cư dân. Kết nối công viên với mạng lưới cây xanh,

mặt nước, cây xanh trong đô thị để hình thành mạng lưới đi bộ, xe đạp, luyện tập thể thao giúp tăng cường sức khỏe cho cư dân, đồng thời tạo cảnh quan trong đô thị.

d) Hệ thống các công trình thương mại dịch vụ:

Trung tâm thương mại dịch vụ cấp đô thị:

- Trung tâm thương mại dịch vụ khu vực Phường 1: Tái phát triển khu vực ven sông Cổ Chiên tại trung tâm phường 1 trở thành khu trung tâm phức hợp thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Trung tâm thương mại dịch vụ tại khu vực đô thị trung tâm hành chính: Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ cấp đô thị.

- Trung tâm thương mại Tân Hữu: Xây dựng trung tâm thương mại cấp đô thị phát huy vị trí giao giữa 2 đường trục chính là Đinh Tiên Hoàng và Quốc lộ 53 tại vị trí bến xe hiện hữu và xây dựng mới bến xe tỉnh tại vị trí mới theo quy hoạch Phường 8 được duyệt.

- Trung tâm thương mại Phường 4: Là khu vực đã được đầu tư trung tâm thương mại Vincom.

- Xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ Bắc Mỹ Thuận, trung tâm thương mại dịch vụ Long Châu, trung tâm hội nghị triển lãm.

Trung tâm thương mại dịch vụ các khu ở: Bố trí các trung tâm thương mại dịch vụ tại trung tâm các khu dân cư, khu đô thị mới để phục vụ nhu cầu hàng ngày của cư dân. Cải tạo các chợ hiện hữu tại các phường xã đảm bảo thuận tiện trong mua sắm và vệ sinh môi trường.

đ) Hệ thống công trình hành chính:

Trung tâm hành chính cấp tỉnh: Trung tâm hành chính mới đã được quy hoạch và đang tiến hành xây dựng hạ tầng tại Phường 9, di chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và các Sở ban ngành liên quan đến đây.

Trung tâm hành chính Thành phố Vĩnh Long: Bố trí tại khu vực Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long hiện hữu sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh di dời.

Trung tâm hành chính cấp phường xã: Sử dụng công trình hành chính hiện tại, cải tạo, nâng cấp hoặc di dời theo nhu cầu phát triển đô thị.

e) Định hướng thiết kế đô thị:

Bố cục tổng thể không gian kiến trúc cảnh quan:

- Các vùng kiến trúc cảnh quan: Vùng cảnh quan đô thị trung tâm, vùng cảnh quan đô thị chuyển tiếp, vùng cảnh quan du lịch sinh thái, vùng cảnh quan nông nghiệp, vùng cảnh quan công nghiệp.

- Các trục cảnh quan chính:

+ Trục biểu tượng: Tuyến đường Võ Văn Kiệt.

+ Trục giao thông chính: Các tuyến giao thông trục chính hướng tâm.

+ Trục sông: Sông Tiền, sông Cổ Chiên, sông Long Hồ, sông Cái Cá, sông Cái Cam,...

- Các trọng điểm chính:

+ Trọng điểm đô thị trung tâm: Đô thị trung tâm Phường 1, đô thị trung tâm hành chính mới tại Phường 9.

+ Trọng điểm trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm hành chính thành phố.

+ Trọng điểm thương mại dịch vụ tại các trục đường chính.

+ Trọng điểm dịch vụ du lịch.

+ Trọng điểm trung tâm các khu đô thị mới.

+ Các cửa ngõ đô thị.

- Khu đô thị trung tâm hành chính mới và trục đường Võ Văn Kiệt

+ Trục đường Võ Văn Kiệt - trục biểu tượng của đô thị: Không gian đường trục chính cần đảm bảo chức năng giao thông đồng thời tạo được chức năng không gian cho các hoạt động của cư dân đô thị. Hình thành trục cảnh quan mang phong cách hiện đại, nhiều cây xanh để trở thành biểu tượng của sự phát triển của thành phố Vĩnh Long.

+ Khu đô thị trung tâm hành chính mới: Hình thành trọng điểm đô thị mới mang tính chất trung tâm, thúc đẩy sự phát triển của thành phố Vĩnh Long. Xây dựng khu đô thị trung tâm hành chính mới với cảnh quan hiện đại, đồng bộ, nhiều cây xanh và mặt nước, xứng tầm là khu đô thị tạo bộ mặt mới cho thành phố và tỉnh Vĩnh Long. Bố trí công viên trung tâm quy mô lớn có hồ nước lớn dẫn nước từ các kênh rạch hiện trạng vào, hình thành mạng lưới cây xanh mặt nước kết nối với mạng lưới cây xanh mặt nước hiện hữu của đô thị. Tại khu trung tâm thương mại dịch vụ bố trí công trình hướng ra hồ và không gian mở ven hồ làm nơi tổ chức các sự kiện quan trọng của đô thị và của vùng. Khu vực nhà ở bố trí chủ yếu là công trình thấp tầng, nhiều loại hình nhà ở đáp ứng nhu cầu của cư dân, chú trọng bố trí các trục cây xanh kết nối với công viên.

- Khu vực đô thị lịch sử (Phường 1): Tái phát triển khu vực trung tâm Phường 1 sau khi trung tâm hành chính tỉnh chuyển đi, hình thành một trung tâm đa chức năng về lịch sử, văn hóa, du lịch, thương mại dịch vụ xứng tầm với vị trí trung tâm lịch sử của thành Long Hồ. Xây dựng khu vực tái phát triển thành một thể thống nhất với không gian mở về phía sông Cổ Chiên để tăng cường liên kết giữa các công trình và phát huy sông Cổ Chiên. Bố trí diện tích cho chức năng thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, nhà ở (kết hợp cửa hàng, chung cư) để thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia dự án tái phát triển, hình thành trọng điểm đô thị trung tâm sầm uất, thu hút cư dân, khách du lịch.

- Đô thị mới vùng chuyên tiếp: Là các khu đô thị có chức năng chủ yếu là nhà ở, đáp ứng nhu cầu nhà ở khi dân số gia tăng trong tương lai, đồng thời đáp ứng nhu cầu nhà ở có đất rộng, nhiều cây xanh cho cư dân. Xây dựng khu đô thị Cồn Chim thành đô thị cửa ngõ kết nối với Cù lao An Bình, với công trình thương mại dịch vụ, du lịch, ga cáp treo ở ven sông phát huy cảnh quan sông Cổ Chiên vào du lịch.

- Đô thị sinh thái du lịch An Bình: Khu vực ven sông Cổ Chiên thuộc xã An Bình được định hướng là khu vực phát triển đô thị sinh thái và du lịch, phát huy cảnh quan sông Cổ Chiên và vị trí cửa ngõ kết nối với khu vực đô thị của thành phố Vĩnh Long bằng phà An Bình và tuyến cáp treo được định hướng xây dựng trong tương lai. Khu vực phà An Bình bố trí chợ đầu mối nông sản, đô thị sinh thái phục vụ du lịch trong giai đoạn đầu. Khu vực cáp treo bố trí trọng điểm thương mại dịch vụ - du lịch phát huy vị trí cửa ngõ. Khu vực phía Tây phát huy vị trí ngã ba sông và tầm nhìn đẹp ra cầu Mỹ Thuận, gần ga cáp treo để xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng. Khu vực giữa ga cáp treo và phà An Bình bố trí đô thị sinh thái trang trại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch nông nghiệp.

- Trục cảnh quan sông Cổ Chiên: Hình thành trục cảnh quan sông Cổ Chiên đặc trưng của Thành phố Vĩnh Long. Bố trí nhiều trọng điểm cảnh quan để hình thành trục cảnh quan mang nhiều đặc trưng đa dạng của đô thị, như cảnh quan đô thị trung tâm, đô thị sinh thái, cảnh quan thương mại - dịch vụ - du lịch, công viên cây xanh, cảng đường thủy, ga cáp treo... Kết nối các trọng điểm cảnh quan ven sông bằng các tuyến giao thông đường bộ, đường thủy, đường đi bộ ven sông, công viên, cây xanh ven sông, phà qua sông, cáp treo,... hình thành vùng du lịch ven sông được kết nối thành một thể thống nhất.

- Các cửa ngõ: Bố trí các công trình điểm nhấn tại cửa ngõ của đô thị như công trình nhà cao tầng tại các đô thị mới, công trình cổng, tượng đài biểu tượng tại cửa ngõ, công trình giao thông như cầu, nút giao,...

10. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

San nền: Khu vực dân cư hiện trạng giữ nguyên cao độ nền xây dựng. Khu vực phát triển đô thị mới $H_{xd} \geq 2,43m$, khu vực phát triển công nghiệp $H_{xd} \geq 2,73m$ (theo hệ cao độ Nhà nước năm 2008).

Đối các khu vực xây dựng trong đê và các khu vực cải tạo, cốt xây dựng căn cứ vào điều kiện địa hình tránh đào đắp lớn và bảo đảm không ngập úng. Cốt đê hiện trạng với cao trình khoảng 2,23m- 2,63m sẽ dần nâng cấp cải tạo $H_{đê} = 2,93m$. Kết hợp với việc cải tạo xây dựng hệ thống trạm bơm tiêu thoát nước và cống triều tự đóng mở.

Giải pháp thoát nước mưa: Đối với khu vực đô thị: Hệ thống thoát nước mặt riêng hoàn chỉnh với chế độ tự chảy. Đối với khu vực nông thôn thì sử dụng hệ thống thoát nước chung. Khu vực phát triển xây dựng: Thiết kế hệ thống thoát nước mặt riêng hoàn chỉnh với chế độ tự chảy.

Hướng thoát nước chính: Với đặc thù địa hình của thành phố Vĩnh Long nhiều sông, kênh, rạch tự nhiên, hướng dốc chủ yếu thoát về hệ thống kênh, rạch rồi đổ ra các sông chính. Hệ thống thoát nước được phân ra làm 6 lưu vực thoát nước chính, đảm bảo thoát nhanh nước mặt đặc biệt trong mùa mưa lũ. Mỗi lưu vực thoát nước được bảo vệ bằng các tuyến đê bao.

b) Quy hoạch giao thông:

Giao thông đối ngoại:

- Đường bộ:

+ Đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Mỹ Thuận - Cần Thơ đang được chuẩn bị xây dựng, đi qua khu quy hoạch phía Tây thành phố.

+ Các trục giao thông đường bộ đối ngoại gồm: Các đường Quốc lộ (QL), Đường tỉnh (ĐT) hiện trạng: QL1, QL53, QL57, QL80, ĐT902; Bổ sung các tuyến đường tránh kết nối QL53, QL57 với QL1 để giảm giao thông đường dài đi qua đô thị trong tương lai; Bổ sung tuyến đường kết nối thị trấn Long Hồ với QL1; Bổ sung tuyến đường nối từ đường Võ Văn Kiệt ra đường cao tốc.

- **Đường sắt:** Tuyến đường sắt đi qua thành phố Vĩnh Long thuộc phân đoạn của tuyến đường sắt Hồ Chí Minh - Mỹ Tho - Cần Thơ - Cà Mau (chiều dài toàn tuyến khoảng 320km), khổ đường 1,435m. Ga đường sắt cao tốc được bố trí tại xã Tân Hòa.

- Đường thủy:

+ Giao thông đường thủy phục vụ vận tải: Mạng lưới đường thủy tuân thủ theo Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các tuyến trên sông Tiền, sông Cổ Chiên, sông Cái Cam... đồng thời đảm bảo đồng bộ về quy hoạch luồng tuyến và quy hoạch cảng, bến, đồng bộ giữa cầu vượt sông và kích thước thông thuyền của giao thông đường thủy. Định hướng di dời cảng Vĩnh Thái về vị trí cạnh phà Mỹ Thuận cũ.

+ Giao thông đường thủy phục vụ du lịch: Xây dựng cảng du lịch quốc tế tại sông Cổ Chiên, nằm tại phường 9 và khu vực phát triển du lịch ở xã An Bình. Bố trí hệ thống giao thông đường thủy kết nối liên hoàn với hệ thống cáp treo, đường cây xanh, đường xe đạp,... giúp tăng cường kết nối các trọng điểm ven sông, hình thành tuyến du lịch mới cho các trọng điểm chính dọc sông Cổ Chiên như: Cồn Chim, Cồn Giông, công viên ven sông Cổ Chiên.

Giao thông đối nội:

- **Đường trục chính đô thị:** Các tuyến đường tránh, đường quốc lộ... có hướng tuyến đi qua khu thành phố và kết nối với các trục đường giao thông đối ngoại, đường cao tốc.

- **Đường chính đô thị:** Hương lộ 18, Hương lộ 15 và các đường kết nối với đường cấp trên, liên kết giữa các phường trong đô thị, liên kết với các tuyến đường giao thông đối ngoại.

- **Đường liên khu vực:** Là đường bao ngoài khu vực, kết nối với đường cấp trên, liên kết giữa các khu vực trong đô thị.

- **Đường khu vực:** Các đường nội bộ khu vực.

Giao thông công cộng:

- **Giao thông công cộng:** Bố trí các tuyến xe buýt chính là các tuyến hướng tâm đi vào trung tâm đô thị, và các tuyến xe buýt vành đai phụ trợ kết nối các trọng điểm đô thị.

- **Bến xe buýt:** Xây dựng mới bến xe liên tỉnh tại phường 8, cải tạo bến xe buýt thành phố Vĩnh Long tại phường 1.

- **Bãi đỗ xe:** Các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, du lịch,... phải bố trí bãi đỗ xe với quy mô phù hợp với quy chuẩn xây dựng.

Giao thông khác:

- **Mạng lưới đường xe đạp:** Bố trí các tuyến đường cho người đi xe đạp trong đô thị, ưu tiên bố trí trong mạng lưới nước và cây xanh.

- **Tuyến cáp treo:** Xây dựng tuyến cáp treo nối khu vực Cồn Chim (khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nhà ở cao cấp) và cù lao An Bình.

c) Quy hoạch cấp nước:

Tổng nhu cầu dùng nước các giai đoạn: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025 khoảng $57.100\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, giai đoạn dài hạn đến năm 2035 khoảng $84.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

Giải pháp cấp nước:

- Nâng công suất nhà máy nước Trường An đến $40.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nâng công suất nhà máy nước Cầu Vòng đến $10.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nhà máy nước Hưng Đạo Vương (xây mới) chuyển sang khu vực ven sông Phường 5 quy mô 2,5ha với công suất $40.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Xây dựng mới nhà máy nước mặt công suất $9.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và du lịch xã An Bình và xã Hòa Ninh.

- Mạng lưới ống cấp nước: xây dựng hệ thống đường ống cấp nước chính kết nối hệ thống mạng lưới từ các nhà máy nước, các tuyến ống truyền tải, phân phối cung cấp nước cho các khu dân cư và khu công nghiệp phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

d) Quy hoạch cấp điện:

Nhu cầu: Dùng điện sinh hoạt, thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp cho toàn thành phố đến năm 2025 khoảng 137.08MVA; năm 2035 khoảng 228.31 MVA.

Nguồn và lưới điện:

- Nguồn 220KV: Trạm 220KV Vĩnh Long 2, nâng công suất lên thành 2x250MVA.

- Nguồn 110KV: Đến năm 2025 nâng công suất trạm Khu đô thị (KĐT) Vĩnh Long lên 2x40MVA, xây dựng thêm trạm 110KV Vĩnh Long 2 công suất 40MVA. Đến năm 2035 nâng công suất trạm 110KV Vĩnh Long lên 2x63MVA, trạm KĐT Vĩnh Long lên 2x63MVA, trạm Vĩnh Long 2 lên (40+25)MVA.

- Lưới điện truyền tải: Giữ nguyên hướng tuyến của các tuyến điện 220KV hiện có. Các tuyến điện hiện trạng 110KV TP. Vĩnh Long được giữ nguyên hướng tuyến. Xây dựng tuyến đường dây mạch kép từ trạm 220KV Vĩnh Long 2 cấp điện cho trạm 110KV KĐT Vĩnh Long, tiết diện AC-240mm². Đầu nối tuyến điện hiện trạng từ trạm 110 Vĩnh Long đi Vũng Liêm để cấp điện cho 110KV Vĩnh Long 2 xây mới.

- Lưới điện phân phối: Xây dựng mới hệ thống cáp trung áp đi ngầm trong khu vực nội thị đông dân cư với tiết diện là XLPE 240-300mm². Khu vực dân cư ít ở ngoại thị xây dựng đường trung áp đi nổi với tiết diện đường trục AC 185-240mm².

- Lưới điện hạ thế: Trong thời gian đầu cho phép thì sử dụng đường dây nổi, dùng cáp vặn xoắn hoặc cáp bọc nhựa. Trong tương lai, từng bước ngầm hóa lưới điện.

đ) Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Hệ thống thoát nước thải: Tiêu chuẩn thoát nước với tỷ lệ thu gom nước thải đạt 100%. Lưu lượng nước thải sinh hoạt cho toàn thành phố đến năm 2025 khoảng 31.500m³/ngày đêm, đến năm 2035 khoảng 44.500m³/ngày đêm.

Giải pháp thoát nước thải:

- Khu vực đô thị:

+ Đối với khu đô thị mới nước thải sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước thải riêng. Sau khi xử lý lần cuối cùng tại trạm xử lý nước thải tập trung thì nước sẽ được xả ra hệ thống sông gần nhất.

+ Đối với khu vực đô thị hiện hữu: Đối với đường có mặt cắt hè đường rộng sẽ xây dựng đường ống thoát nước thải riêng, dẫn đến hệ thống thoát nước thải chung và được thu gom về nơi xử lý; Đối với đường có mặt cắt hẹp khác (chiều rộng đường hẹp, không có vỉa hè) thì sử dụng hệ thống thoát nước tập trung hiện có. Toàn bộ nước thải được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa, sau đó thu gom vào tuyến cống cống bao dọc theo các kênh, mương dẫn nước thải từ hệ thống thoát nước hỗn hợp của thành phố tới trạm xử lý nước thải của khu vực.

+ Trong tương lai, cần hướng tới việc xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng theo từng giai đoạn kết hợp đồng bộ với công tác tái phát triển khu vực nội thị Vĩnh Long để giảm lượng nước thải chảy ra sông khi trời mưa.

+ Bố trí 3 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu xử lý cho toàn đô thị, Tổng công suất các trạm xử lý khoảng 44.500m³/ngày đêm.

+ Mạng lưới đường cống bao tự chảy được xây dựng bằng bê tông cốt thép đường kính từ D300-600 mm.

- Khu vực nông thôn: Chủ yếu sử dụng hệ thống thoát nước chung và tùy theo địa hình và quy mô để áp dụng biện pháp thích hợp:

+ Khu vực nông thôn gần với khu đô thị hiện hữu hoặc đô thị mới: Xây dựng mạng lưới thoát nước thải đồng bộ với phát triển đô thị và kết nối với hệ thống xử lý nước thải lân cận.

+ Khu vực dân cư nông thôn xa khu đô thị hiện hữu hoặc đô thị mới: Từng khu vực, từng hộ xử lý qua cơ sở xử lý quy mô nhỏ và xả ra sông ngoài hoặc kênh nước lân cận.

- Khu công nghiệp: Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng và có trạm xử lý nước thải tập trung:

+ Nước thải công nghiệp được thu gom và xử lý bằng hệ thống riêng rồi đưa về trạm xử lý tập trung của khu công nghiệp.

+ Mỗi khu công nghiệp, cụm công nghiệp đặt tối thiểu một trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung đảm bảo 100% nước thải từ các hoạt động công nghiệp được xử lý thích hợp trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải cho 04 khu vực phát triển công nghiệp tập trung và các khu vực tiểu thủ công nghiệp của địa phương là 5.500m³/ngày đêm.

+ Nước thải công nghiệp làm sạch đạt tiêu chuẩn loại A theo QCVN40-2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

Quản lý chất thải rắn:

- Tiêu chuẩn rác thải 1.3 kg/người-ngày, tỷ lệ thu gom là 100%, chỉ tiêu chất thải rắn công nghiệp là 0,5 tấn/ngày.

- Dự báo khối lượng rác thải sinh hoạt năm 2025 là 313,83 tấn/ngày, đến năm 2035 là 378,45tấn/ngày. Dự báo khối lượng rác công nghiệp năm 2035 là 88,47 tấn/ngày.

- Rác thải sinh hoạt được tập trung trong các thùng rác đặt tại các góc đường trong khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ du lịch, tại các bến xe,... tiếp tục vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại huyện Long Hồ để xử lý.

Nghĩa trang:

- Các nghĩa trang hiện trạng trên địa bàn thành phố chủ yếu nằm rải rác trong các phường, xã gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường và trong tương lai không thể đáp ứng được nhu cầu mai táng của nhân dân. Các nghĩa trang này sẽ từng bước đóng cửa và trồng cây xanh cách ly. Xây dựng nghĩa trang có quy mô tập trung và công viên nghĩa trang trong đó có nhiều loại hình táng để phục vụ lâu dài.

- Xây dựng nghĩa trang tập trung với quy mô 20 ha thuộc địa phận xã Tân Hòa, trong đó có nhiều loại hình táng để phục vụ lâu dài. Các nghĩa trang tại khu vực các xã thực hiện theo quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được phê duyệt.

e) Thông tin liên lạc:

Nâng cấp mở rộng hệ thống chuyển mạch, truyền dẫn toàn thành phố, triển khai đồng bộ mạng cáp ngầm theo hệ thống công trình ngầm đô thị. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng khắp, dung lượng lớn, cung cấp đa dịch vụ với chất lượng tốt và có hiệu quả.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Trong giai đoạn triển khai thực hiện quy hoạch, các dự án thuộc quy hoạch đều phải lập báo cáo ĐTM (đánh giá môi trường chiến lược) chi tiết để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó đặc biệt chú ý đến các dự án lớn như các khu công nghiệp và khu đô thị, dự án du lịch sinh thái, các dự án cơ sở hạ tầng chính (giao thông, khu xử lý rác, cấp thoát nước).

- Về các giải pháp kỹ thuật để ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu:

+ Xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu.

+ Cần thực hiện đúng các quan điểm quy hoạch dành nhiều diện tích cho cây xanh và mặt nước giúp tăng khả năng thoát nước của các đô thị và tăng cường khả năng điều hòa vi khí hậu.

+ Thực hiện đồng bộ hệ thống thoát nước đô thị, đảm bảo các tuyến công có độ dốc phù hợp.

- Các giải pháp kỹ thuật ưu tiên để bảo vệ môi trường:

+ Đối với các khu quy hoạch xử lý chất thải, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ xử lý tiên tiến, có thể phân loại, tái chế rác, phân hủy rác hữu cơ, lò đốt chất thải nguy hại, chỉ chôn lấp những phần rác còn lại không thể xử lý. Hạn chế tỷ lệ chôn lấp < 15%. Bãi chôn lấp phải đạt tiêu chuẩn quy định về vệ sinh môi trường, có hệ thống thu gom xử lý nước rỉ rác. Lò đốt rác phải có hệ thống xử lý khí thải, chế độ vận hành phải đảm bảo không phát sinh dioxin và furan.

+ Bắt buộc phải xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, cụ thể như sau: Nước thải đô thị, nước thải từ các khu, cụm công nghiệp phải được xử lý đạt tiêu chuẩn loại A về môi trường trước ra thoát ra sông, rạch.

+ Khuyến khích phát triển hệ thống giao thông công cộng nội thị và đối ngoại để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm do giao thông.

11. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

a) Các dự án đô thị:

Khu đô thị Trung tâm hành chính (tại Phường 9 và xã Trường An).

Khu đô thị sinh thái, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí và du lịch Cồn Chim (tại xã Tân Ngãi và xã Trường An).

Khu đô thị nông nghiệp sinh thái An Bình (tại xã An Bình, huyện Long Hồ).

Khu đô thị mới phường 2, phường 3 (dọc bờ sông Cái Cá).

Hoàn thiện khu đô thị mới tại Phường 5.

b) Các dự án hạ tầng kỹ thuật và xã hội ưu tiên đầu tư:

- Đường giao thông: Tập trung đầu tư xây dựng đường trục chính Thành phố và đường trục chính của các khu đô thị dự kiến phát triển trong giai đoạn đầu: Đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đi qua đường cao tốc nối với QL80, đường nối đường Võ Văn Kiệt và đường Mậu Thân, đường trục chính các khu đô thị dự kiến phát triển trong giai đoạn đầu, hoàn thiện các tuyến đường bờ kè sông theo dự án chống sạt lở bờ sông: Cổ Chiên, Long Hồ, Cái Cá, Cái Cam.

- Các công trình công cộng: Xây dựng công trình trung tâm hành chính mới, xây dựng công trình công cộng các khu đô thị mới dự kiến phát triển trong giai đoạn đầu.

- Các dự án hạ tầng kỹ thuật khác:

+ Trị thủy, thoát nước mưa: Xây dựng các tuyến ống thoát nước, hệ thống kênh tiêu trực chính tại các đô thị mới, xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đê bao và trạm bơm tiêu thoát nước mưa.

+ Cấp nước: Xây dựng mới nhà máy nước Hưng Đạo Vương, nâng công suất nhà máy nước Cầu Vòng và Trường An, xây dựng mới các tuyến ống dẫn nước cho các khu đô thị mới.

+ Cấp điện: Nâng công suất trạm 110KV Vĩnh Long từ 2x40MVA lên công suất (2x63)MVA, xây dựng mới trạm 110KV Khu đô thị Vĩnh Long công suất 2x63MVA, xây dựng mới trạm 110KV Vĩnh Long 2 công suất 40+25MVA, xây dựng mới các tuyến đường dây điện trung áp cấp cho các khu vực phát triển mới.

+ Thông tin liên lạc: Tại các khu vực phát triển mới, xây dựng các tuyến cáp thông tin liên lạc trọng yếu và các trạm BTS (trạm thu phát sóng).

+ Thoát nước thải, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xây dựng tuyến thoát nước thải cho khu vực, xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị mới và các khu vực phát triển du lịch, quản lý thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xây dựng nghĩa trang tập trung tại khu vực phía Tây của thành phố.

12. Nguồn lực thực hiện:

Nguồn vốn đầu tư từ Trung ương.

Các nguồn viện trợ, đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp tác khác.

Nguồn vốn địa phương: Phát huy tối đa nội lực của địa phương, khuyến khích nguồn vốn đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao,... Khai thác tốt hệ thống hạ tầng đô thị hiện hữu, đẩy mạnh khai thác quỹ đất, tài sản công, tài nguyên của địa phương và các nguồn khác để tạo vốn xây dựng hệ thống hạ tầng./.
